

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP. H NỘI**

Số: **08/2020/QĐST-DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V: Yêu cầu tuyên bố mất năng lực Hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THNH PHỐ H NỘI

Với tHnh phần giải quyết việc dân sự gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc**

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP H Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai - tHnh phố H Nội, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2020/TLST- VDS ngày 18/02/2020 về yêu cầu “ Tuyên bố một người mất năng lực Hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số 09/2020/QĐST-VDS ngày 04/8/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thư T- sinh năm 1979(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Trần T H-** sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số 3 tổ 72 phường H, quận H, H Nội(vắng mặt)

- **Ông Trần Vũ T-** sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 402 tổ 27 phường H, quận H, H Nội.(có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ :

Theo đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu là chị Trần Thu T trình bày:

Bố tôi tên là Trần Xuân Q , mẹ tôi là Vũ Thị N . Bố mẹ tôi kết hôn và sinh được 03 người con là: anh Trần Vũ T, sinh năm 1974; chị Trần T H, sinh năm 1977; và tôi là Trần Thu T, sinh năm 1979. Bố tôi mất năm 1998, mẹ tôi mất năm 2012. Chị gái tôi là Trần T H từ khi sinh ra đã bị bệnh down bẩm sinh, từ nhỏ bố mẹ đã chạy chữa nhiều bệnh viện nhưng chị không khỏi. Khi bố mẹ tôi mất, chị H do tôi trực tiếp chăm sóc. Chị H không học tập nhận thức được, chỉ quen biết với người thân, không nhận thức được người khác, hay nói hay hát linh tinh, lãng tai nặng, sức khỏe yếu.

Để thuận lợi cho việc làm các thủ tục Hành chính liên quan khi cần thiết, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị gái là chị Trần T H mất năng lực Hành vi dân sự. Do anh trai chị là anh Trần Vũ T là đàn ông không tiện chăm sóc và chị là người đang là người trực tiếp chăm sóc nên anh T cùng đề nghị chị là người giám hộ cho chị Trần T H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, H Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu của chị Trần Thu T, xác định đây là việc dân sự Yêu cầu tuyên bố mất năng lực Hành vi dân sự, người bị yêu cầu cư trú tại quận Hoàng Mai, H Nội nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: ông Trần Xuân Q và bà Vũ Thị N có quan hệ là vợ chồng. Hai ông bà sinh được ba người con là: Trần Vũ T, sinh năm 1974; Trần T H, sinh năm 1977; Trần Thu T, sinh năm 1979. Ngoài ra, ông, bà không có người con riêng hay con nuôi nào khác. Ông Trần Xuân Quý mất năm 1998, bà Vũ Thị Nghiêm mất năm 2012.

Chị Trần T H từ khi sinh ra đã bị bệnh down bẩm sinh, từ nhỏ bố mẹ đã chạy chữa nhiều bệnh viện nhưng chị không khỏi. Chị H không học tập nhận thức được, chỉ quen biết với người thân, không nhận thức được.

Tại bản kết luận số 67/2020/KLGD ngày 10/7/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: tại thời điểm giám định, đối tượng Trần T H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi. Do đó, yêu cầu tuyên bố chị Trần T H mất năng lực Hành vi dân sự của chị Trần Thu T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về chỉ định người giám hộ: Bố và mẹ đẻ của chị Trần T H đều đã chết. Bản thân chị H chưa có chồng con, anh trai là Trần Vũ T cùng thống nhất cử chị Trần Thu T làm người giám hộ cho chị H. Thực tế hiện nay, chị T cũng là người đang ở cùng và trực tiếp chăm sóc chị H. Do đó, có cơ sở để Tòa án chỉ định chị T làm người giám hộ cho chị Trần T H khi Tòa án tuyên bố chị Trần T H mất năng lực Hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thu T về việc yêu cầu tuyên bố chị Trần T H mất năng lực Hành vi dân sự. Chỉ định chị Trần Thu T (là em gái chị Trần T H) làm người giám hộ cho chị Trần T H. Chị T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại điều 57,58 Bộ luật dân sự.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35; điều 39 và các điều 371, 372; 376 và điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 22,47,48,49,54,57,58 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thu T về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực Hành vi dân sự.

Tuyên bố chị Trần T H là người mất năng lực Hành vi dân sự.

Chỉ định chị Trần Thu T là người giám hộ cho chị Trần T H. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại điều 57, 58 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2018/0005194 ngày 17/02/2020 của chi cục Thi Hành án dân sự quận Hoàng Mai, tHnh phố H Nội. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi Hành án, nghĩa vụ thi Hành án, thời hiệu yêu cầu thi Hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP H Nội; VKSNDTP H Nội
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP H Nội;
- Chi cục Thi Hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP H Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, H Nội
- Các đương sự
- Lưu HS+ VP

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc

